

DANH MỤC TIÊU CHUẨN VIỆT NAM HIỆN HÀNH
VỀ AN TOÀN TRONG CHẾ TẠO, BỐ TRÍ & SỬ DỤNG THIẾT BỊ
(TCVN : 1975 - 2025)

(CDCo cập nhật ngày 20/07/2025)

Ký hiệu Tiêu chuẩn	Tên Tiêu chuẩn
THIẾT BỊ VÀ BỀ MẶT SÂN CHƠI	
TCVN 12721-1:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi - Phần 1: Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử
TCVN 12721-2:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi - Phần 2: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đu
TCVN 12721-3:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi - Phần 3: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho cầu trượt
TCVN 12721-4:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi - Phần 4: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho cáp treo
TCVN 12721-5:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi - Phần 5: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đồ chơi cưỡi, quay tròn
TCVN 12721-6:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi - Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho đồ chơi cưỡi, bập bênh
TCVN 12721-7:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi - Phần 7: Hướng dẫn lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng và vận hành
TCVN 12721-10:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi – Phần 10: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho thiết bị vui chơi khép kín hoàn toàn
TCVN 12721-11:2020	Thiết bị và bề mặt sân chơi – Phần 11: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho mạng không gian
TCVN 12722:2020	Bề mặt sân chơi giảm chấn - Phương pháp thử để xác định độ giảm chấn
THIẾT BỊ GIẢI TRÍ PHẠO NỔ SỬ DỤNG TRÊN VÀ TRONG NƯỚC	
TCVN 13550-1:2022	Thiết bị giải trí phao nổ sử dụng trên và trong nước – Phần 1: Phân cấp, vật liệu, yêu cầu chung và phương pháp thử

TCVN 13550-2:2022	Thiết bị giải trí phao nổi sử dụng trên và trong nước – Phần 2: Thông tin cho người tiêu dùng
TCVN 13550-3:2022	Thiết bị giải trí phao nổi sử dụng trên và trong nước – Phần 3: Các yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với các thiết bị cấp A
TCVN 13550-4:2022	Thiết bị giải trí phao nổi sử dụng trên và trong nước – Phần 4: Các yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với các thiết bị cấp B
TCVN 13550-5:2022	Thiết bị giải trí phao nổi sử dụng trên và trong nước – Phần 5: Các yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với các thiết bị cấp C
TCVN 13550-6:2022	Thiết bị giải trí phao nổi sử dụng trên và trong nước – Phần 6: Các yêu cầu an toàn cụ thể bổ sung và phương pháp thử đối với các thiết bị cấp D
TCVN 13550-7:2022	Thiết bị giải trí phao nổi sử dụng trên và trong nước – Phần 7: Các yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử đối với các thiết bị cấp E

THIẾT BỊ & KỸ THUẬT HÀN KIM LOẠI

TCVN 1691:1975	Mối hàn - Hàn hồ quang điện bằng tay - Kiểu và kích thước cơ bản
TCVN 3188:1979	Thiết bị hàn điện hồ quang. Dây dòng điện danh định.
TCVN 5017-1:2010	Hàn và các quá trình liên quan. Từ vựng. Phần 1: Các quá trình hàn kim loại.
TCVN 5017-2:2010	Hàn và các quá trình liên quan - Từ vựng - Phần 2: Các quá trình hàn vảy mềm, hàn vảy cứng và các thuật ngữ liên quan
TCVN 5584:1991	Mép mối hàn khi hàn thép với chất trợ dung. Hình dạng và kích thước.
TCVN 6115-1:2005	Hàn và các quá trình liên quan- Phân loại khuyết tật hình học ở kim loại- Phần 1: Hàn nóng chảy
TCVN 6362:2010	Hàn điện trở - Thiết bị hàn điện trở - Yêu cầu về cơ và điện
TCVN 6363:2010	Thiết bị hàn khí - Ống mềm bằng cao su dùng cho hàn, cắt và quá trình liên quan
TCVN 6364:2010	Hàn và các quá trình liên quan. Vị trí hàn
TCVN 6700-1:2000	Kiểm tra chấp nhận thợ hàn – Hàn nóng chảy – Phần 1: Thép
TCVN 6700-2:2000	Kiểm tra chấp nhận thợ hàn – Hàn nóng chảy – Phần 2: Nhôm và hợp kim nhôm

TCVN 6834-1:2001	Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại- Phần 1: Quy tắc chung đối với hàn nóng chảy
TCVN 6834-2:2001	Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại- Phần 2: Đặc tính kỹ thuật hàn hồ quang
TCVN 6834-3:2001	Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại- Phần 3: Thử quy trình hàn cho hàn hồ quang thép
TCVN 6834-4:2001	Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại- Phần 4: Thử quy trình hàn cho hàn hồ quang đối với nhôm và hợp kim nhôm
TCVN 7296:2003	Hàn- Dung sai chung cho các kết cấu hàn- Kích thước dài và kích thước góc - Hình dạng và vị trí
TCVN 7472:2005	Hàn- Các liên kết hàn nóng chảy ở thép, niken, titan và các hợp kim của chúng (trừ hàn chùm tia) - Mức chất lượng đối với khuyết tật
TCVN 7474:2005	Liên kết hàn hồ quang nhôm và các hợp kim nhôm. Chỉ dẫn mức chất lượng cho khuyết tật
TCVN 7506-1:2005	Yêu cầu về chất lượng hàn. Hàn nóng chảy kim loại. Phần 1: Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng
TCVN 7506-2:2005	Yêu cầu về chất lượng hàn. Hàn nóng chảy kim loại. Phần 2: Yêu cầu chất lượng toàn diện
TCVN 7506-3:2005	Yêu cầu về chất lượng hàn. Hàn nóng chảy kim loại. Phần 3: Yêu cầu chất lượng tiêu chuẩn
TCVN 7506-4:2005	Yêu cầu về chất lượng hàn. Hàn nóng chảy kim loại. Phần 3: Yêu cầu chất lượng cơ bản
TCVN 8094-1:2009	Thiết bị hàn hồ quang. Phần 1: Nguồn điện hàn; (thay thế: TCVN 2283:1978)
TCVN 8524:2010	Hàn và các quá trình liên quan – Danh mục các quá trình hàn và ký hiệu số tương ứng
TCVN 8920-1:2012	Hàn. Kiểm tra nghiệm thu các máy hàn chùm tia điện tử. Phần 1: Nguyên tắc và điều kiện nghiệm thu
TCVN 8920-2:2012	Hàn. Kiểm tra nghiệm thu các máy hàn chùm tia điện tử. Phần 2: Đo đặc tính điện áp gia tăng
TCVN 8920-3:2012	Hàn. Kiểm tra nghiệm thu các máy hàn chùm tia điện tử. Phần 3: Đo các đặc tính dòng tia

TCVN 8920-4:2012	Hàn. Kiểm tra nghiệm thu các máy hàn chùm tia điện tử. Phần 4: Đo tốc độ hàn
TCVN 8920-5:2012	Hàn. Kiểm tra nghiệm thu các máy hàn chùm tia điện tử. Phần 5: Đo độ chính xác chuyển động
TCVN 8920-6:2012	Hàn. Kiểm tra nghiệm thu các máy hàn chùm tia điện tử. Phần 6: Đo độ ổn định của vị trí vết chùm tia
TCVN 12425-1:2018	Hàn và các quá trình liên quan – Các kiểu chuẩn bị mối nối – Phần 1: Hàn hồ quang tay điện cực nóng chảy, hàn hồ quang điện cực nóng chảy trong môi trường khí bảo vệ, hàn khí, hàn TIG và hàn chùm tia cho thép
TCVN 12425-2:2018	Hàn và các quá trình liên quan – Các kiểu chuẩn bị mối nối – Phần 2: Hàn hồ quang dưới lớp trợ dung cho thép
TCVN 12424:2018	Nhân sự hàn – Kiểm tra chấp nhận thợ hàn máy và thợ điều chỉnh và cài đặt thiết bị hàn đối với hàn cơ khí hóa và hàn tự động vật liệu kim loại
TCVN 12427:2018	Đặc tính kỹ thuật và chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Chấp nhận dựa trên đặc tính kỹ thuật của quy trình hàn tiêu chuẩn
TCVN 12428:2018	Đặc tính kỹ thuật và chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Chấp nhận dựa trên thử nghiệm hàn trước khi sản xuất
TCVN 11244-12:2018	Đặc tính kỹ thuật và chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Thử quy trình hàn – Phần 12: Hàn điểm, hàn đường và hàn gờ nổi
TCVN 11244-13:2018	Đặc tính kỹ thuật và chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Thử quy trình hàn – Phần 13: Hàn giáp mép điện trở và hàn chày giáp mép điện trở
TCVN 11244-14:2018	Đặc tính kỹ thuật và chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Thử quy trình hàn – Phần 14: Hàn lai ghép laze-hồ quang cho thép, niken và hợp kim niken
TCVN 12426:2018	Thử phá hủy mối hàn ở vật liệu kim loại – Kiểm tra tổ chức thô đại và tổ chức tế vi của mối hàn

TRANG THIẾT BỊ ĐIỆN – MÁY BIẾN ÁP

TCVN 2295:1978	Tủ điện của thiết bị phân phối trọn bộ và của trạm biến áp trọn bộ. Yêu cầu an toàn
TCVN 3145:1979	Khí cụ đóng cắt mạch điện, điện áp đến 1000 V. Yêu cầu an toàn
TCVN 3195:1979	Tiếp điểm điều khiển bằng từ. Thuật ngữ và định nghĩa

TCVN 3689:1981	Khí cụ điện đóng cắt. Khái niệm chung. Thuật ngữ và định nghĩa
TCVN 4114:1985	Thiết bị kỹ thuật điện có điện áp lớn hơn 1000 V. Yêu cầu an toàn.
TCVN 4115:1985	Thiết bị ngắt điện bảo vệ người dùng ở các máy và dụng cụ điện di động có điện áp đến 1000 V. Yêu cầu kỹ thuật chung.
TCVN 5334:2007	Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ. Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng.
TCVN 5587:2008	Ổng cách điện có chứa bột và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện
TCVN 6104:1996	Hệ thống máy lạnh dùng để làm lạnh và sưởi. Yêu cầu an toàn.
TCVN 6592-1:2009	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp. Phần 1: Quy tắc chung
TCVN 6592-2:2009	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp. Phần 2: Áptômát
TCVN 6592-4-1: 2009	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp. Phần 4-1: Côngtắctơ và bộ khởi động động cơ. Côngtắctơ và bộ khởi động động cơ kiểu điện-cơ
TCVN 6615-1: 2009	Thiết bị đóng cắt dùng cho thiết bị. Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 6627-2-1:2010	Máy điện quay. Phần 2-1: Phương pháp tiêu chuẩn để xác định tổn hao và hiệu suất bằng thử nghiệm (không kể máy điện dùng cho phương tiện kéo)
TCVN 6627-3:2010	Máy điện quay. Phần 3: Yêu cầu cụ thể đối với máy phát đồng bộ truyền động bằng tuabin hơi hoặc tuabin khí
TCVN 6627-8:2010	Máy điện quay. Phần 8: Ghi nhãn đầu nối và chiều quay
TCVN 6697-5:2009	Thiết bị hệ thống âm thanh. Phần 5: Loa;
TCVN 7655:2007	Dây dòng điện tiêu chuẩn theo IEC
TCVN 8084:2009	Làm việc có điện. Găng tay bằng vật liệu cách điện; (thay thế: TCVN 5586:1991, TCVN 5588:1991, TCVN 5589:1991)
TCVN 12237-2-1:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng –Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp ngăn cách và bộ cấp nguồn kết hợp máy biến áp ngăn cách dùng cho các ứng dụng thông dụng
TCVN 12237-2-2:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp điều khiển và bộ cấp nguồn kết hợp máy biến áp điều khiển

TCVN 12237-2-3:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp môi cháy các mỏ đốt khí và dầu
TCVN 12237-2-5:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-5: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp dùng cho máy cạo râu, bộ cấp nguồn dùng cho máy cạo râu và các khối nguồn máy cạo râu
TCVN 12237-2-7:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp và bộ cấp nguồn dùng cho đồ chơi
TCVN 12237-2-8:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-8: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp và bộ cấp nguồn dùng cho chuông
TCVN 12237-2-9:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-9: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp và bộ cấp nguồn dùng cho đèn điện cầm tay cấp III sử dụng bóng đèn sợi đốt vonfram
TCVN 12237-2-10:2019	An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-10: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp ngăn cách có mức cách điện cao và máy biến áp ngăn cách có các điện áp ra vượt quá 1 000 V
TCVN 12669-1:2020	An toàn máy – Thiết bị điện của máy – Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 12669-11:2020	An toàn máy – Thiết bị điện của máy – Phần 11: Yêu cầu đối với thiết bị điện dùng cho điện áp trên 100 V xoay chiều hoặc 1500 V một chiều và không quá 36k V
TCVN 12718:2019	Bộ nối dùng cho ứng dụng điện một chiều trong hệ thống quang điện – Yêu cầu an toàn và thử nghiệm

THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG

TCVN 5699-1:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 5699-2-3:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể đối với bàn là điện
TCVN 5699-2-4:2014	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự. An toàn. Phần 2-4: Yêu cầu cụ thể đối với máy vắt ly tâm
TCVN 5699-2-5:2014	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn - Phần 2-5: Yêu cầu cụ thể đối với máy rửa bát

TCVN 5699-2-6:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể đối với lò liên bếp, ngăn giữ nóng, lò đặt tĩnh tại và các thiết bị tương tự
TCVN 5699-2-7:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể đối với máy giặt
TCVN 5699-2-9:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-9: Yêu cầu cụ thể đối với lò nướng, lò nướng bánh mì và các thiết bị nấu di động tương tự
TCVN 5699-2-30:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-30: Yêu cầu cụ thể đối với thiết bị sưởi dùng trong phòng
TCVN 5699-2-31:2014	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn - Phần 2-31: Yêu cầu cụ thể đối với máy hút mùi và máy hút khói nấu nướng khác
TCVN 5699-2-32:2011	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-32: Yêu cầu cụ thể đối với thiết bị mát xa
TCVN 5699-2-51:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-51: Yêu cầu cụ thể đối với bơm tuần hoàn đặt tĩnh tại dùng trong cho các hệ thống nước sưởi và nước dịch vụ
TCVN 5699-2-58:2011	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-58: Yêu cầu cụ thể đối với máy rửa bát dùng trong dịch vụ thương mại
TCVN 5699-2-65:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể đối thiết bị làm sạch không khí
TCVN 5699-2-68:2014	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự. An toàn. Phần 2-68: Yêu cầu cụ thể đối với máy giặt thảm kiểu phun hút dùng cho mục đích thương mại
TCVN 5699-2-74:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-74: Yêu cầu cụ thể đối với que đun điện
TCVN 5699-2-89:2011	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-89: Yêu cầu cụ thể đối với thiết bị làm lạnh dùng trong thương mại có khối làm lạnh hoặc máy nén lắp liền hoặc lắp rời
TCVN 5699-2-90:2011	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-90: Yêu cầu cụ thể đối với lò vi sóng dùng trong dịch vụ thương mại
TCVN 5699-2-95:2011	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-95: Yêu cầu cụ thể đối với bộ truyền động dùng cho cửa gara chuyển động theo chiều thẳng đứng dùng cho khu vực nhà ở
TCVN 5699-2-98:2010	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn . Phần 2-98:

Yêu cầu cụ thể đối với máy tạo ẩm

TCVN 5699-2-101:2011	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-101: Yêu cầu cụ thể đối với thiết bị hóa hơi
TCVN 5699-2-103:2011	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn – Phần 2-103: Yêu cầu cụ thể đối với bộ truyền động dùng cho cổng, cửa và cửa sổ
TCVN 5699-2-105:2014	Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn - Phần 2-105: Yêu cầu cụ thể đối với buồng tắm đa chức năng có vòi hoa sen
TCVN 13255:2021	Bình đun nước nóng thông minh – Hiệu suất năng lượng

QUẠT CÔNG NGHIỆP

TCVN 9071:2011	Quạt công nghiệp- An toàn cơ khí của quạt- Che chắn bảo vệ
TCVN 9072:2011	Quạt công nghiệp- Dung sai, phương pháp chuyển đổi và trình bày các dữ liệu kỹ thuật
TCVN 9073:2011	Quạt- Từ vựng và định nghĩa các loại quạt
TCVN 9074:2011	Quạt công nghiệp- Thử đặc tính của quạt phụ
TCVN 9075:2011	Quạt công nghiệp- Đặc tính kỹ thuật về chất lượng cân bằng và các mức rung
TCVN 9076:2011	Quạt công nghiệp- Phương pháp đo rung của quạt

MÁY BƠM

TCVN 4208:2009	Bơm cánh. Yêu cầu kỹ thuật chung
TCVN 8531:2010	Đặc tính kỹ thuật của bơm ly tâm - Cấp I
TCVN 8532:2010	Đặc tính kỹ thuật của bơm ly tâm - Cấp II
TCVN 8533:2010	Đặc tính kỹ thuật của bơm ly tâm - Cấp III
TCVN 9222:2012	Bơm cánh quay - Thử nghiệm chấp nhận tính năng thủy lực - Cấp 1 và cấp 2

THIẾT BỊ NÂNG CHUYỂN

TCVN 3148:1979	Băng tải. Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 4244:2005	Thiết bị nâng. Thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật
TCVN 4755:1989	Cần trục. Yêu cầu an toàn đối với thiết bị thủy lực.

TCVN 5180:1990	Palăng điện- Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 5179:1990	Máy nâng hạ. Yêu cầu thử nghiệm thiết bị thủy lực về an toàn
TCVN 5205-1:2013	Cần trục – Cabin và trạm điều khiển – Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 5205-2:2008	Cần trục. Cabin. Phần 2: Cần trục tự hành
TCVN 5205-3: 2013	Cần trục – Cabin và trạm điều khiển – Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 5205-4:2008	Cần trục. Cabin. Phần 4: Cần trục kiểu cần.
TCVN 5205-5:2008	Cần trục. Cabin. Phần 5: Cầu trục và cổng trục
TCVN 5206:1990	Máy nâng hạ. Yêu cầu an toàn đối với đối trọng và ống trọng.
TCVN 5207:1990	Máy nâng hạ. Cầu contơơ. Yêu cầu an toàn
TCVN 5208-1:2008	Cần trục. Yêu cầu đối với cơ cấu công tác. Phần 1: Yêu cầu chung
TCVCN 5208-2:2013	Cần trục – Yêu cầu đối với cơ cấu công tác – Phần 2: Cần trục tự hành
TCVN 5208-3:2008	Cần trục. Yêu cầu đối với cơ cấu công tác. Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 5208-4:2008	Cần trục. Yêu cầu đối với cơ cấu công tác. Phần 4: Cần trục kiểu cần
TCVN 5208-5:2008	Cần trục. Yêu cầu đối với cơ cấu công tác. Phần 5: Cầu trục và cổng trục
TCVN 5209:1990	Máy nâng hạ. Yêu cầu an toàn đối với thiết bị điện
TCVN 5862:1995	Thiết bị nâng. Phân loại theo chế độ làm việc
TCVN 5863:1995	Thiết bị nâng. Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng
TCVN 5864:1995	Thiết bị nâng. Cáp thép, tang, ròng rọc, xích và đĩa xích. Yêu cầu an toàn
TCVN 7167-3:2009	Cần trục. Ký hiệu bằng hình vẽ. Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 7549-1:2005	Cần trục. Sử dụng an toàn. Phần 1: Yêu cầu chung.
TCVN 7549-3:2007	Cần trục. Sử dụng an toàn. Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 7549-4:2007	Cần trục. Sử dụng an toàn. Phần 4: Cần trục kiểu cần
TCVN 7761-1:2013	Cần trục – Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo – Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 7761-2:2007	Cần trục. Cơ cấu hạn chế và cơ cấu chỉ báo. Phần 2: Cần trục di động

TCVN 7761-3:2013	Cần trục – Thiết bị giới hạn và thiết bị chỉ báo – Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 7761-4:2007	Cần trục. Cơ cấu hạn chế và cơ cấu chỉ báo. Phần 4: Cần trục kiểu cần
TCVN 7761-5:2007	Cần trục. Cơ cấu hạn chế và cơ cấu chỉ báo. Phần 5: Cổng trục và cầu trục
TCVN 8242-1:2009	Cần trục. Từ vừng. Phần 1: Quy định chung
TCVN 8242-2:2009	Cần trục. Từ vừng. Phần 2: Cần trục tự hành
TCVN 8242-3:2009	Cần trục. Từ vừng. Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 8242-5:2009	Cần trục. Từ vừng. Phần 5: Cầu trục và cổng trục
TCVN 8590-1:2010	Cần trục. Phân loại theo chế độ làm việc. Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 8590-2:2010	Cần trục. Phân loại theo chế độ làm việc. Phần 2: Cần trục tự hành
TCVN 8590-3:2010	Cần trục. Phân loại theo chế độ làm việc. Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 8590-4:2010	Cần trục. Phân loại theo chế độ làm việc. Phần 4: Cần trục tay cần
TCVN 8854-1:2011	Cần trục – Sơ đồ và đặc tính điều khiển – Phần 1: Nguyên tắc chung
TCVN 8854-2:2011	Cần trục – Sơ đồ và đặc tính điều khiển – Phần 2: Cần trục tự hành
TCVN 8854-3:2011	Cần trục – Sơ đồ và đặc tính điều khiển – Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 8854-4:2011	Cần trục – Sơ đồ và đặc tính điều khiển – Phần 4: Cần trục tay cần
TCVN 8854-5:2011	Cần trục – Sơ đồ và đặc tính điều khiển – Phần 5: Cần trục và cổng trục
TCVN 8855-1:2011	Cần trục và thiết bị nâng – Chọn cáp – Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 8855-2:2011	Cần trục và thiết bị nâng – Chọn cáp – Phần 2: Cần trục tự hành – Hệ số an toàn
TCVN 10197:2013	Cần trục – Đo các thông số vận tốc và thời gian
TCVN 10198:2013	Cần trục – Tính sẵn sàng trong sử dụng – Từ vừng
TCVN 10199-1:2013	Cần trục – Nhãn thông tin – Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 10199-3:2013	Cần trục – Nhãn thông tin – Phần 3: Cần trục tháp
TCVN 10200-1:2013	Cần trục – Tài liệu hướng dẫn bảo trì – Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 10201-1: 2013	Cần trục – Bảo trì – Phần 1: Yêu cầu chung

TCVN 10202:2013 Cần trục – Yêu cầu ổn định

DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY

TCVN 3152:1979	Dụng cụ mài. Yêu cầu an toàn
TCVN 7996-1:2009	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 7996-2-1: 2009	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với máy khoan và máy khoan có cơ cấu đập
TCVN 7996-2-2: 2009	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể đối với máy vận ren và máy vận ren có cơ cấu đập
TCVN 7996-2-5:2009	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 2-5: Yêu cầu cụ thể đối với máy cửa đĩa
TCVN 7996-2-12: 2009	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 2-12: Yêu cầu cụ thể đối với máy đầm rung bê tông
TCVN 7996-2-14: 2009	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 2-14: Yêu cầu cụ thể đối với máy bào

THIẾT BỊ GIA CÔNG CƠ KHÍ

TCVN 2296:1989	Thiết bị rèn ép. Yêu cầu chung về an toàn.
TCVN 3149:1979	Tạo các lớp phủ kim loại và các lớp phủ vô cơ. Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 3748:1983	Máy gia công kim loại- Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 4725:2008	Máy cắt kim loại. Yêu cầu chung về an toàn đối với kết cấu máy
TCVN 4726:1989	Máy cắt kim loại - Yêu cầu đối với trang bị điện
TCVN 4744:1989	Quy phạm an toàn trong các cơ sở cơ khí
TCVN 5183:1990	Máy cắt kim loại. Yêu cầu riêng về an toàn đối với kết cấu máy mài và đánh bóng
TCVN 5184:1990	Máy cắt kim loại. Yêu cầu riêng về an toàn đối với kết cấu máy khoan
TCVN 5185:1990	Máy cắt kim loại. Yêu cầu riêng về an toàn đối với kết cấu máy tiện
TCVN 5186:1990	Máy cắt kim loại. Yêu cầu riêng về an toàn đối với kết cấu máy phay
TCVN 5187:1990	Máy cắt kim loại. Yêu cầu riêng về an toàn đối với kết cấu máy doa ngang

TCVN 5188:1990	Yêu cầu riêng về an toàn đối với kết cấu máy bao, xọc và chuốt
TCVN 5636:1991	Thiết bị đúc - Yêu cầu an toàn

THIẾT BỊ AXETYLEN

TCVN 4245:1996	Yêu cầu kỹ thuật an toàn trong sản xuất sử dụng oxy, axetylen
TCVN 5019:1989	Thiết bị axetylen- Yêu cầu an toàn
TCVN 5331:1991	Thiết bị axetylen. Yêu cầu an toàn đối với kết cấu bình sinh khí
TCVN 5332:1991	Thiết bị axetylen. Yêu cầu an toàn đối với kết cấu thiết bị công nghệ chính

NỒI HƠI – THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC NÓNG

TCVN 5346:1991	Kỹ thuật an toàn nồi hơi và nồi nước nóng- Yêu cầu chung đối với việc tính độ bền
TCVN 8251:2021	Thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 8630:2019	Nồi hơi - Hiệu suất năng lượng và phương pháp xác định
TCVN 12728:2019	Nồi hơi – Yêu cầu kỹ thuật về thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sử dụng và sửa chữa
TCVN 13855:2023	Bơm nhiệt đun nước - Thử và xác định thông số tính năng ở điều kiện non tải và tính hiệu suất theo mùa sưởi

THIẾT BỊ ÁP LỰC – BÌNH CHỊU ÁP LỰC – CHAI CHỨA KHÍ

TCVN 5181:1990	Thiết bị nén khí- Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 6008:2010	Thiết bị áp lực- Mỗi hàn- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
TCVN 6155:1996	Bình chịu áp lực - Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa
TCVN 6156:1996	Bình chịu áp lực. Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa. Phương pháp thử
TCVN 6290:1997	Chai chứa khí. Chai chứa các khí vĩnh cửu. Kiểm tra tại thời điểm nạp khí
TCVN 6291:1997	Chai chứa khí. Chai chứa khí dùng trong công nghiệp. Ghi nhãn để nhận biết khí chứa

TCVN 6292:1997	Chai chứa khí. Chai chứa khí bằng thép hàn có thể nạp lại
TCVN 6293:1997	Chai chứa khí - Chai chứa khí dùng trong y tế - Ghi nhãn để nhận biết khí chứa
TCVN 6294:2007	Chai chứa khí. Chai chứa khí bằng thép cacbon hàn. Kiểm tra và thử định kỳ
TCVN 6295:1997	Chai chứa khí. Chai chứa khí không hàn. Tiêu chuẩn an toàn và đặc tính
TCVN 6296:2007	Chai chứa khí - Dấu hiệu phòng ngừa
TCVN 6551:2007	Chai chứa khí. Đầu ra của van chai chứa khí và hỗn hợp khí. Lựa chọn và xác định kích thước
TCVN 6714:2000	Chai chứa khí hoá lỏng (trừ axetylen và khí đốt hoá lỏng). Kiểm tra tại thời điểm nạp khí
TCVN 6715:2007	Chai chứa khí. Chai chứa khí axetylen hoà tan. Kiểm tra tại thời điểm nạp khí
TCVN 6871:2007	Chai chứa khí. Chai chứa khí axetylen hoà tan vận chuyển được. Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ
TCVN 6873:2007	Chai chứa khí. Giá chai chứa khí nén và khí hoá lỏng (trừ axetylen). Kiểm tra tại thời điểm nạp khí
TCVN 7482:2005	Chai chứa khí bằng hợp kim nhôm. Yêu cầu trong sử dụng để tránh làm nứt cổ và vai chai
TCVN 7762:2007	Chai chứa khí. Chai thép hàn nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). Quy trình kiểm tra trước, trong và sau khi nạp
TCVN 7763:2007	Chai chứa khí. Chai thép hàn nạp lại và vận chuyển được dùng cho khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). Thiết kế và kết cấu
TCVN 7832:2007	Chai chứa khí. Chai thép hàn nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). Kiểm tra định kỳ và thử nghiệm
TCVN 8366:2010	Bình chịu áp lực. Yêu cầu về thiết kế và chế tạo (thay thế: TCVN 6153:1996, TCVN 6154:1996)
TCVN 8607-3:2010	Chai chứa khí bằng composite. Đặc tính kỹ thuật và phương pháp thử. Phần 3: Chai chứa khí composite được bọc toàn bộ bằng sợi gia cường có các ống lót kim loại hoặc phi kim loại không chia sẻ tải.

KHÍ ĐỐT HÓA LỎNG (LPG)

TCVN 6304:1997	Chai chứa khí đốt hóa lỏng – Yêu cầu an toàn trong bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển
----------------	---

TCVN 6484:1999	Khí đốt hoá lỏng (LPG). Xe bồn vận chuyển. Yêu cầu an toàn về thiết kế, chế tạo và sử dụng
TCVN 6485:1999	Khí đốt hóa lỏng (LPG) – Nạp khí vào chai có dung tích đến 150 lít – Yêu cầu an toàn
TCVN 6486:2008	Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). Tồn chứa dưới áp suất. Yêu cầu về thiết kế và vị trí lắp đặt
TCVN 7441:2004	Hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) tại nơi tiêu thụ. Yêu cầu thiết kế, lắp đặt và vận hành
TCVN 7567:2006	Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG). Quy tắc giao nhận
TCVN 10262:2014	Bồn thép chứa chất lỏng cháy được và chất lỏng dễ cháy

THIẾT BỊ SẢN XUẤT

TCVN 2289:1978	Quá trình sản xuất. Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 2290:1978	Thiết bị sản xuất. Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 4717:1989	Thiết bị sản xuất. Che chắn an toàn. Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 4722:1989	Thiết bị gia công gỗ - Yêu cầu kỹ thuật an toàn
TCVN 4723:1989	Thiết bị gia công gỗ. Yêu cầu chung về an toàn đối với kết cấu máy.
TCVN 4730:1989	Sản xuất gạch ngói nung. Yêu cầu chung về an toàn
TCVN 4750:1989	Vỏ bảo vệ đá mài. Kích thước cơ bản và yêu cầu kỹ thuật.
TCVN 5659:1992	Thiết bị sản xuất. Bộ phận điều khiển. Yêu cầu an toàn chung
TCVN 6719:2008	An toàn máy. Dừng khẩn cấp. Nguyên tắc thiết kế
TCVN 6720:2000	An toàn máy. Khoảng cách an toàn để ngăn chặn tay con người không vươn tới vùng nguy hiểm
TCVN 6721:2000	An toàn máy. Khe hở nhỏ nhất để tránh kẹp dập các bộ phận cơ thể người
TCVN 6722-1:2000	An toàn máy. Giảm sự ảnh hưởng đối với sức khỏe do các chất nguy hiểm phát sinh từ máy. Phần 1: Nguyên tắc và quy định đối với nhà sản xuất.
TCVN 6722-2:2002	An toàn máy. Giảm ảnh hưởng đối với sức khỏe do các chất nguy hiểm phát thải từ máy. Phần 2: Phương pháp luận hướng dẫn quy trình kiểm tra

TCVN 7014:2002	An toàn máy. Khoảng cách an toàn để ngăn không cho chân người chạm tới vùng nguy hiểm.
TCVN 7300:2003	An toàn máy. Ngăn chặn khởi động bất ngờ
TCVN 7301-1:2008	An toàn máy. Đánh giá rủi ro. Phần 1: Nguyên tắc
TCVN 7301-2:2008	An toàn máy. Đánh giá rủi ro. Phần 2: Hướng dẫn thực hành và ví dụ về các phương pháp.
TCVN 7383-1:2004	An toàn máy. Khái niệm cơ bản, nguyên tắc chung cho thiết kế. Phần 1: Thuật ngữ cơ bản, phương pháp luận
TCVN 7383-2:2004	An toàn máy. Khái niệm cơ bản, nguyên tắc chung cho thiết kế. Phần 2: Nguyên tắc kỹ thuật
TCVN 7384-1:2010	An toàn máy. Các bộ phận liên quan đến an toàn của hệ thống điều khiển. Phần 1: Nguyên tắc chung về thiết kế
TCVN 7384-2:2010	An toàn máy. Các bộ phận liên quan đến an toàn của hệ thống điều khiển. Phần 2: Sự phê duyệt
TCVN 7385:2004	An toàn máy. Cơ cấu điều khiển hai tay. Chức năng và nguyên tắc thiết kế
TCVN 7386:2011	An toàn máy – Định vị che chắn bảo vệ đối với tốc độ tiếp cận của các bộ phận cơ thể người
TCVN 7387-1:2004	An toàn máy. Phương tiện thông dụng để tiếp cận máy. Phần 1: Lựa chọn phương tiện cố định để tiếp cận giữa hai mức
TCVN 7387-2:2007	An toàn máy. Các phương tiện thông dụng để tiếp cận máy. Phần 2: Sàn thao tác và lối đi.
TCVN 7387-3:2011	An toàn máy – Phương tiện thông dụng để tiếp cận máy – Phần 3: Cầu thang, ghế thang và lan can
TCVN 7387-4:2011	An toàn máy – Phương tiện thông dụng để tiếp cận máy – Phần 4: Thang cố định
TCVN 7634:2007	An toàn máy. Phòng cháy chữa cháy
TCVN 7977:2008	An toàn máy công cụ. Yêu cầu an toàn đối với thiết kế và kết cấu của mâm cặp
TCVN 9058:2011	An toàn máy – Cơ cấu khóa liên động kết hợp với bộ phận che chắn – Nguyên tắc thiết kế và lựa chọn

TCVN 9059:2011	An toàn máy – Bộ phận che chắn – Yêu cầu chung về thiết kế và kết cấu của bộ phận che chắn cố định và di động
TCVN 9060:2011	An toàn máy – Yêu cầu về nhân trắc cho thiết kế các vị trí làm việc tại máy
TCVN 12856:2020	Thiết bị vận chuyển liên tục và các hệ thống - Yêu cầu an toàn và yêu cầu tương thích điện từ (EMC) cho thiết bị lưu trữ vật liệu rời trong silo, bunke, thùng chứa và phễu chứa
TCVN 12857:2020	Máy khoan rút lõi kiểu chân đế - Yêu cầu an toàn
TCVN 12858:2020	Máy cắt đĩa và máy cắt dây di động dùng cho công trường xây dựng - An toàn
TCVN 12859:2020	Máy đào hầm - Yêu cầu an toàn
TCVN 12860:2020	Máy đào hầm - Buồng khí áp - Yêu cầu an toàn
TCVN 12861:2020	Máy đào hầm - Máy đào kiểu đầu cắt và máy đào liên tục - Yêu cầu an toàn
TCVN 12862:2020	Máy và thiết bị khai thác và gia công đá tự nhiên - Yêu cầu an toàn với máy cửa đá nhiều lưỡi
TCVN 12863:2020	Máy và thiết bị khai thác và gia công đá tự nhiên - An toàn - Yêu cầu đối với máy cắt đá bằng dây kim cương,
TCVN 12864:2020	Máy và thiết bị khai thác và gia công đá tự nhiên - An toàn - Yêu cầu đối với máy cắt đá kiểu xẻ rãnh có lưỡi cắt gắn với xích và đai
TCVN 12865:2020	Máy và thiết bị khai thác và gia công đá tự nhiên - An toàn - Yêu cầu đối với máy hoàn thiện bề mặt
TCVN 12866:2020	Máy và thiết bị khai thác và gia công đá tự nhiên - An toàn - Yêu cầu đối với máy cắt/phay kiểu cầu bao gồm cả các loại điều khiển số (NC/CNC)
TCVN 14223-1:2024	Máy và thiết bị sản xuất, xử lý và gia công kính phẳng – Yêu cầu an toàn – Phần 1: Thiết bị lưu giữ, xếp dỡ và vận chuyển trong nhà máy
TCVN 14223-2:2024	Máy và thiết bị sản xuất, xử lý và gia công kính phẳng – Yêu cầu an toàn – Phần 2: Thiết bị lưu giữ, xếp dỡ và vận chuyển ngoài nhà máy
TCVN 14223-3:2024	Máy và thiết bị sản xuất, xử lý và gia công kính phẳng – Yêu cầu an toàn – Phần 3: Máy cắt kính
TCVN 14223-4:2024	Máy và thiết bị sản xuất, xử lý và gia công kính phẳng – Yêu cầu an toàn – Phần 4: Bàn lật kính

THIẾT BỊ ĐIỆN Y TẾ

TCVN 7303-1:2009	Thiết bị điện y tế. Phần 1: Yêu cầu chung về an toàn cơ bản và tính năng thiết yếu
TCVN 7303-2-1:2007	Thiết bị điện y tế. Phần 2-1: Yêu cầu riêng về an toàn của máy gia tốc điện tử trong dải từ 1 MeV đến 50 MeV.
TCVN 7303-2-2:2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-2: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị phẫu thuật cao tần
TCVN 7303-2-3:2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-3: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị điều trị bằng sóng ngắn
TCVN 7303-2-4:2009	Thiết bị điện y tế. Phần 2-4: Yêu cầu riêng về an toàn của máy khử rung tim
TCVN 7303-2-5: 2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-5: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị vật lý trị liệu siêu âm
TCVN 7303-2-6:2007	Thiết bị điện y tế. Phần 2-6: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị điều trị bằng sóng vi ba.
TCVN 7303-2-7:2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-7: Yêu cầu riêng về an toàn của bộ nguồn cao áp dùng cho máy X quang chẩn đoán
TCVN 7303-2-8:2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-8: Yêu cầu riêng về an toàn của máy X quang điều trị hoạt động ở dải điện áp từ 10 kV đến 1 MV
TCVN 7303-2-10: 2010	Thiết bị điện y tế. Phần 2-10: Yêu cầu riêng về an toàn của bộ kích thích thần kinh và cơ bắp
TCVN 7303-2-11:2007	Thiết bị điện y tế. Phần 2-11: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị điều trị bằng chùm tia gama.
TCVN 7303-2-12:2003	Thiết bị điện y tế. Phần 2-12: Yêu cầu riêng về an toàn đối với máy thở. Máy thở chăm sóc đặc biệt.
TCVN 7303-2-13:2003	Thiết bị điện y tế. Phần 2-13: Yêu cầu riêng về an toàn và tính năng thiết yếu của hệ thống gây mê.
TCVN 7303-2-16:2007	Thiết bị điện y tế. Phần 2-16: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị thẩm tách máu, thẩm lọc máu và lọc máu.
TCVN 7303-2-17:2009	Thiết bị điện y tế. Phần 2-17: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị tự động điều khiển xạ trị áp sát sau khi nạp nguồn
TCVN 7303-2-18:2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-18: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị nội soi

TCVN 7303-2-19: 2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-19: Yêu cầu riêng về an toàn của lồng ấp trẻ sơ sinh
TCVN 7303-2-20:2007	Thiết bị điện y tế. Phần 2-20: Yêu cầu riêng về an toàn của lồng ấp vận chuyển.
TCVN 7303-2-22:2006	Thiết bị điện y tế. Phần 2-22: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị chẩn đoán và điều trị bằng lazer
TCVN 7303-2-23:2009	Thiết bị điện y tế. Phần 2-23: Yêu cầu riêng về an toàn và tính năng thiết yếu của thiết bị theo dõi áp suất riêng phần qua da
TCVN 7303-2-25:2003	Thiết bị điện y tế. Phần 2-25: Yêu cầu riêng về an toàn cho máy điện tim
TCVN 7303-2-28:2009	Thiết bị điện y tế. Phần 2-28: Yêu cầu riêng về an toàn bộ lắp ráp nguồn tia X và bóng phát tia X cho chẩn đoán y tế
TCVN 7303-2-29: 2009	Thiết bị điện y tế. Phần 2-29: Yêu cầu riêng về an toàn cơ bản và tính năng thiết yếu của thiết bị mô phỏng điều trị bằng tia X
TCVN 7303-2-30: 2010	Thiết bị điện y tế. Phần 2-30: Yêu cầu riêng về an toàn cơ bản và tính năng thiết yếu của máy đo huyết áp tự động không xâm nhập
TCVN 7303-2-31: 2010	Thiết bị điện y tế. Phần 2-31: Yêu cầu riêng về an toàn cơ bản và tính năng thiết yếu của thiết bị tạo nhịp tim ngoài với nguồn năng lượng bên trong
TCVN 7303-2-32: 2009	Thiết bị điện y tế. Phần 2-32: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị phụ trợ máy X quang
TCVN 7303-2-33: 2010	Thiết bị điện y tế. Phần 2-33: Yêu cầu riêng về an toàn của thiết bị cộng hưởng từ dùng trong chẩn đoán y khoa
TCVN 7303-2-34:2010	Thiết bị điện y tế. Phần 2-34: Yêu cầu riêng về an toàn và tính năng thiết yếu của thiết bị theo dõi huyết áp xâm nhập
TCVN 7741-4:2010	Bộ điều áp dùng cho khí y tế. Phần 4: Bộ điều áp thấp
TCVN 8023:2009	Trang thiết bị y tế. Áp dụng quản lý rủi ro đối với trang thiết bị y tế
TCVN 8027:2009	Trang thiết bị y tế. Hướng dẫn lựa chọn tiêu chuẩn hỗ trợ nguyên tắc thiết yếu về an toàn và tính năng của trang thiết bị y tế

**AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ &
KHAİ THÁC HẦM LÒ MỎ QUẶNG**

TCVN 4586:1997	Vật liệu nổ công nghiệp - Yêu cầu an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng
TCVN 5178:2004	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên
TCVN 6174:1997	Vật liệu nổ công nghiệp- Yêu cầu an toàn về sản xuất, thử nổ và nghiệm thu
TCVN 6734:2000	Thiết bị điện dùng trong mỏ hầm lò- Yêu cầu an toàn về kết cấu và sử dụng
TCVN 6780-1:2009	Yêu cầu an toàn trong khai thác hầm lò mở quặng và phi quặng. Phần 1: Yêu cầu chung và công tác khai thác mỏ
TCVN 6780-2:2009	Yêu cầu an toàn trong khai thác hầm lò mở quặng và phi quặng. Phần 2: Yêu cầu chung và công tác vận tải mỏ
TCVN 6780-3:2009	Yêu cầu an toàn trong khai thác hầm lò mở quặng và phi quặng. Phần 3: Công tác thông gió và kiểm tra khí mỏ
TCVN 6780-4:2009	Yêu cầu an toàn trong khai thác hầm lò mở quặng và phi quặng. Phần 4: Công tác cung cấp điện

DANH MỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÃ HỦY BỎ

Ký hiệu Tiêu chuẩn	Tên Tiêu chuẩn
TCVN 2287:1978	Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động. Quy định cơ bản
TCVN 2291:1978	Phương tiện bảo vệ người lao động. Phân loại
TCVN 3259:1992	Máy biến áp và cuộn kháng điện lực. Yêu cầu về an toàn
TCVN 3620:1992	Máy điện quay. Yêu cầu an toàn
TCVN 4086:1985	An toàn điện trong xây dựng. Yêu cầu chung
TCVN 5556:1991	Thiết bị điện hạ áp. Yêu cầu chung về bảo vệ chống điện giật
TCVN 5586:1991	Găng cách điện
TCVN 5587:1991	Sào cách điện
TCVN 5588:1991	Ứng cách điện

TCVN 5589:1991	Thảm cách điện
TCVN 5862:1995	Thiết bị nâng. Phân loại theo chế độ làm việc
TCVN 5863:1995	Thiết bị nâng. Yêu cầu an toàn trong lắp đặt và sử dụng
TCVN 5864:1995	Thiết bị nâng. Cáp thép, tang, ròng rọc, xích và đĩa xích. Yêu cầu an toàn
TCVN 6153:1996	Bình chịu áp lực. Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế, kết cấu, chế tạo
TCVN 6154:1996	Bình chịu áp lực. Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế, kết cấu, chế tạo. Phương pháp thử
TCVN 6413:1998	Nồi hơi cố định ống lò ống lửa cấu tạo hàn (trừ nồi hơi ống nước)
TCVN 7704:2007	Nồi hơi. Yêu cầu kỹ thuật về thiết kế, kết cấu chế tạo, lắp đặt, sử dụng và sửa chữa
TCXDVN 314:2005	Hàn kim loại – Thuật ngữ và định nghĩa

